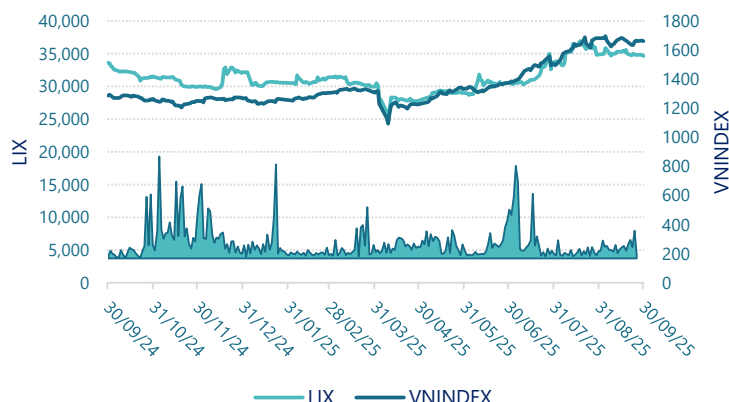


CTCP Bột giặt Lix (HSX: LIX)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	34,650
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	36,950
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	24,977
SL cổ phiếu LH	64,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	28,430
% sở hữu nước ngoài	2.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,245
P/E	11.1
EPS	3,125

DT thuần

Q3/25

781

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 62.0 | 8.6%

YoY: ▲ 64.0 | 8.9%

LN sau thuế

Q3/25

45.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 9.50 | -17.3%

YoY: ▼ 4.10 | -8.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

7.4%

+/- YoY: ▼ 1.4%

DT thuần

9T 2025

2,159

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 14.0 | -0.7%

LN sau thuế

9T 2025

141

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.00 | 0.7%

ROE

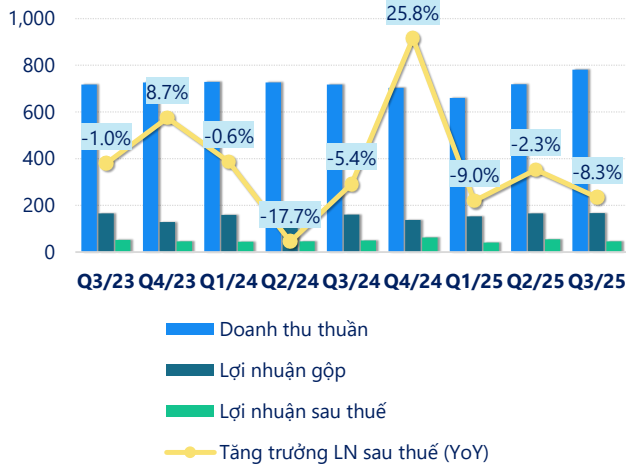
Q3/25

21.5%

+/- YoY: ▲ 0.3%

tỷ VNĐ

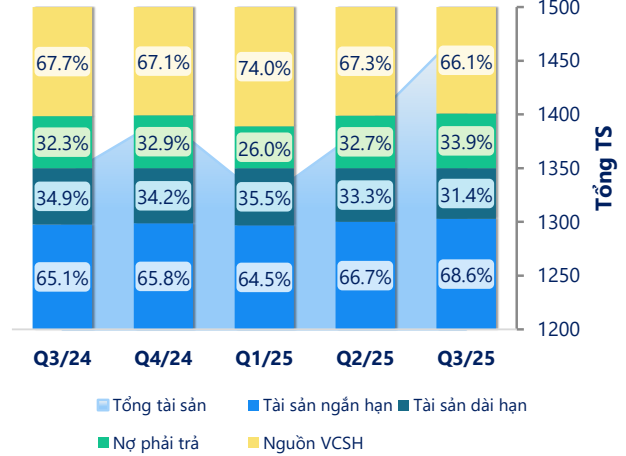
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

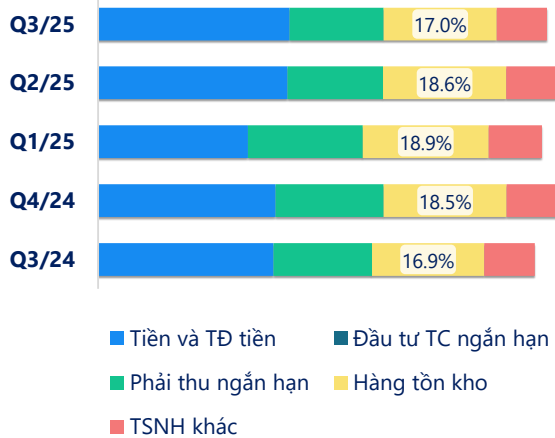
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



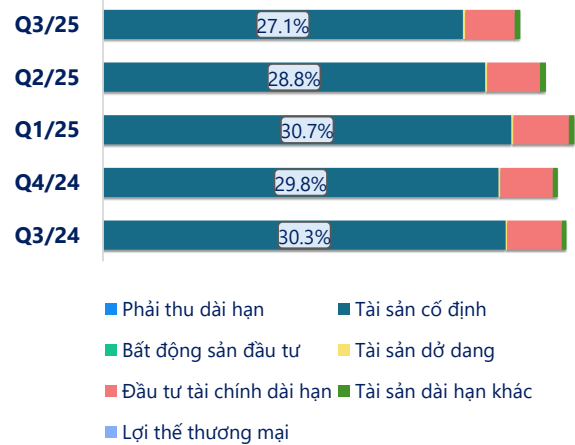
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

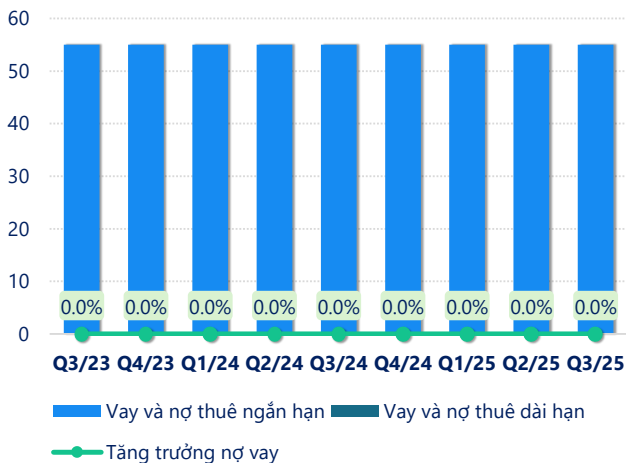
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

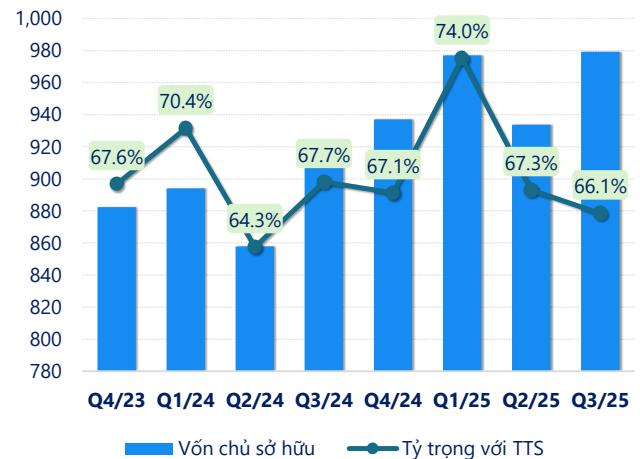
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

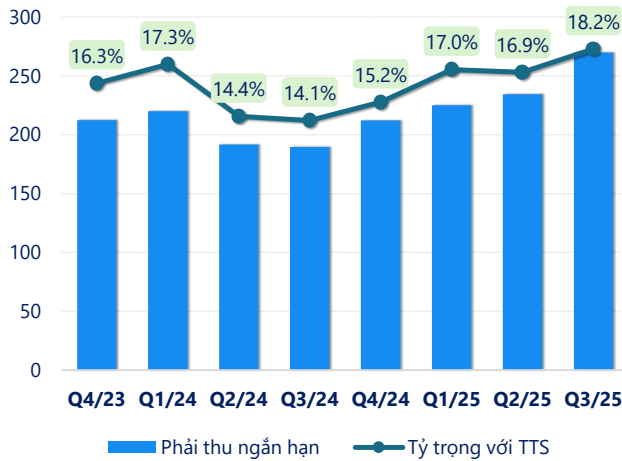
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



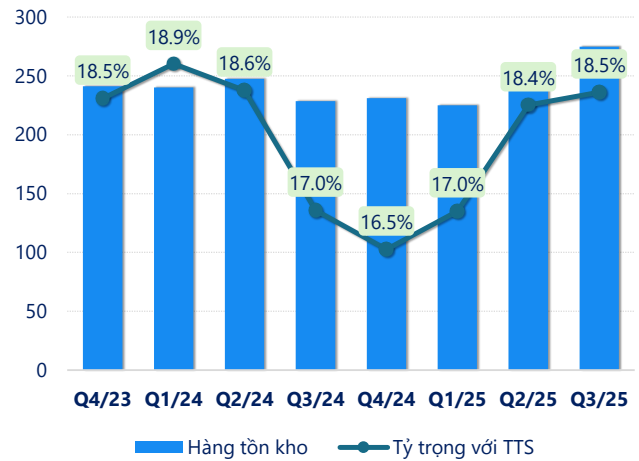
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


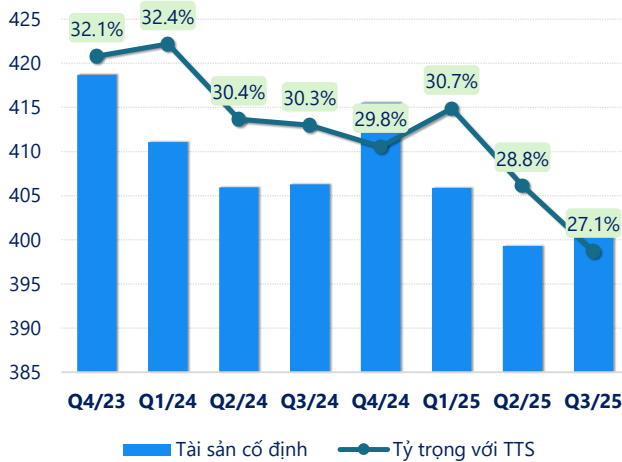
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


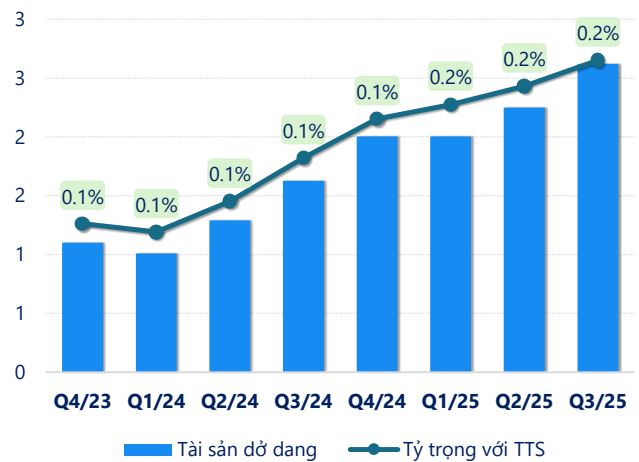
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

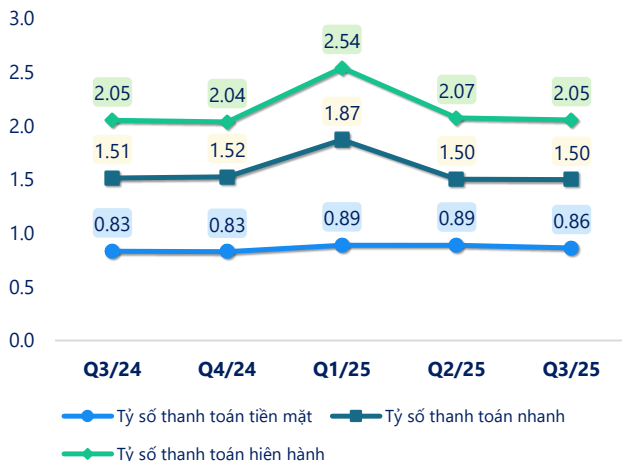
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

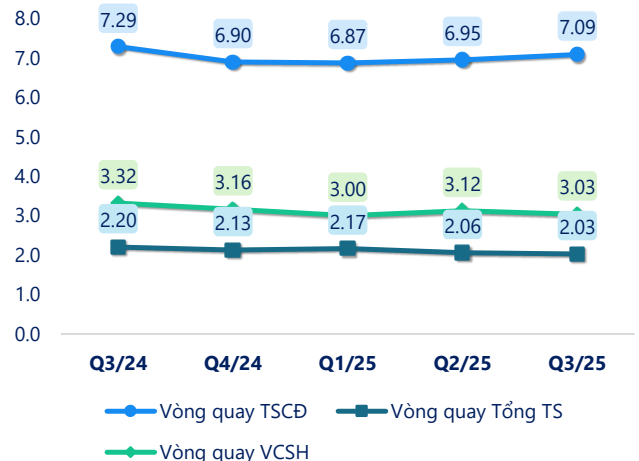
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	1,341	1,396	1,321	1,388	1,482
Tài sản ngắn hạn	873	919	852	926	1,017
Tiền và tương đương tiền	354	373	298	395	427
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	190	212	225	234	270
Hàng tồn kho	228	231	225	255	275
Tài sản ngắn hạn khác	101	102	105	40.9	45.2
Tài sản dài hạn	468	478	469	463	465
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	406	416	406	399	401
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.63	2.00	2.00	2.25	2.62
Đầu tư tài chính dài hạn	55.0	55.0	55.0	55.0	55.0
Tài sản dài hạn khác	4.84	5.41	5.78	6.07	6.30
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	434	460	344	455	503
Nợ ngắn hạn	426	451	335	446	495
Vay và nợ thuê ngắn hạn	55.0	55.0	55.0	55.0	55.0
Phải trả người bán ngắn hạn	176	209	177	210	242
Nợ dài hạn	7.84	8.41	8.49	8.33	7.99
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	907	937	977	934	979
Vốn chủ sở hữu	907	937	977	934	979
Vốn điều lệ	648	648	648	648	648
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)